

GIÁ ĐẤT HUYỆN CHÂU THÀNH

1. Đường tỉnh 925

Tên đường	Loại Đô thị	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
Đường tỉnh 925	√	Ranh thị trấn Ngã Sáu (giáp xã Đông Phước A)	Mốc 1,5km	700,000
		Mốc 1,5km	Cầu Cái Dầu	1,500,000

2. Đường về xã Đông Phước

Tên đường	Loại Đô thị	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
Đường về xã Đông Phước	√	Đường tỉnh 925	Cầu Xẻo Chồi	600,000
		Cầu Xẻo Chồi	Cầu Tràm Bông	400,000

3. Đường về xã Đông Phú

Tên đường	Loại Đô thị	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
Đường về xã Đông Phú	√	Đường tỉnh 925	Cầu Ngã Cay	600,000
		Cầu Ngã Cay	Cầu Bẫy Mộc	400,000

4. Đường cặp sông Cái Dầu, Cái Muồng (phía chợ Ngã Sáu)

Tên đường	Loại Đô thị	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
Đường cặp sông Cái Dầu, Cái Muồng (phía chợ Ngã Sáu)	√	Mốc 1,5km	Cầu Cái Dầu	500,000

5. Đường vào trường mầm non Ánh Dương

Tên đường	Loại Đô thị	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
Đường vào Trường Mầm non Ánh Dương	√	Cầu Xẻo Chồi	Trường Mầm non Ánh Dương	500,000
		Trường Mầm non Ánh Dương	Đường tỉnh 925	500,000

6. Khu dân cư vượt lũ Ngã Sáu

Tên đường	Loại Đô thị	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
Khu Dân cư vượt lũ Ngã Sáu	√	Cả khu		450,000

7. Khu dân cư – Thương mại Thiện Phúc (không áp dụng đối với các lô đất cấp tỉnh lộ 925)

Tên đường	Loại Đô thị	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
Khu Dân cư - Thương mại Thiện Phúc (không áp dụng đối với các lô đất cấp tỉnh lộ 925)	√	Cả khu (đối với các tuyến đường nhựa)		700,000

8. Đường về xã Đông Phước (mới)

Tên đường	Loại Đô thị	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
Đường về xã Đông Phước (mới)	√	Cầu Cái Muồng (mới)	Ngã ba Đội thuế (cũ)	600,000

9. Đường phía sau đội thuế (cũ)

Tên đường	Loại Đô thị	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
Đường phía sau Đội thuế (cũ)	√	Đường về xã Đông Phước (mới)	Cầu kênh Tân Quới	250,000

